TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 24-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Mùa; Ông Phan Tấn Lãm**

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: **Ông Đặng Hữu Phương** - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐ-XX ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân A** (*tên gọi khác: Không*), sinh năm 1999; tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 2A, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Xuân B, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Thu C, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Ông Phạm Thế D**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 2A, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn 2A, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

2. Bà Phạm Thị Thu C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 2A, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

3. Ông Trần Văn E, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 2A, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Như G, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn 2A, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

2. Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 2A, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12 tháng 5 năm 2024, Phạm Thế D, Huỳnh Ngọc I, Nguyễn Văn K, Trần Văn E, Trần Xuân A và nhiều người khác đến dự tiệc nhóm họ của Lê Duy L ở nhà tại thôn 2A, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trong lúc dự tiệc giữa I (*chú của D*) với K xảy ra mâu thuẫn thì D và những người dự tiệc can ngăn nên K đi về nhà, còn I về lại chỗ ngồi tiếp tục dự tiệc. Lúc này, E nói "*đừng có can ngăn*" thì giữa D với E (*D với E là anh em họ*) xảy ra mâu thuẫn, E dùng ghế nhựa đập lên bàn D đang ngồi, D liền đứng dậy lật bàn tiệc đang ngồi làm chiếc bàn đập vào lưng A (*A là em ruột của E*) đang ngồi ở bàn kế bên cách vị trí của D khoảng 02m. A thấy đau ở phần lưng thì bức tức liền cầm lấy chiếc ly thuỷ tinh ở trên bàn rồi đứng dậy, xoay người ném mạnh về phía D thì chiếc ly trúng vào đầu của D gây thương tích. Thấy D bị chảy máu ở phần đầu thì bà Dương Thị Đ (*mẹ của D*) cùng mọi người đưa D đến Trạm y tế xã BT để băng bó vết thương; trên đường đi, bà Đ phát hiện tay trái của mình có vết thương và đang chảy máu.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khám nghiệm hiện trường và thu giữ 01 ly thuỷ tinh bị vỡ; 01 ghế nhựa màu đỏ có lưng dựa và hai chân ghế phía sau bị gãy để phục vụ công tác điều tra.

Theo Kết luận giám định thương tích tổn thương trên cơ thể người sống, số 346 ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận D có các thương tích và tỉ lệ % tổn thương như sau:

(1) Vỡ lún sọ vùng đỉnh phải kích thước (04x0,1)cm (H6)

(2) 02 sẹo vùng đỉnh phải kích thước (01x0,2)cm và (01x0,1)cm sẹo gọn mềm. (H1)

(3) Sẹo vùng thái dương phải kích thước (1,5x0,5)cm sẹo gọn mềm (H2)

(4) Sẹo trên cung mày phải kích thước (1,5x0,1)cm, sẹo gọn (H30

(5) Sẹo vùng gó mà phải kích thước (0,5x 0,1)cm gọn mềm (H4).

(6) Sẹo bờ ngoài cánh mũi phải kích thước (1,5X0,1)cm, sẹo gọn mềm (H5)

Tổn thương (1) có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng (có thể cạnh) tác động trực tiếp từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tổn thương số (2), (3), (4), (5), (6) có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể của D tại thời điểm giám định là 29%.

Theo Công văn số 299 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận tách tỉ lệ % thương tích như sau:

(1) Vỡ lún sọ vùng đỉnh phải kích thước (04x0,1)cm (H6): 21%

(2) 02 sẹo vùng đỉnh phải kích thước (01x0,2)cm và (01x0,1)cm sẹo gọn mềm. (H1): 2%

(3) Sẹo vùng thái dương phải kích thước (1,5x0,5)cm sẹo gọn mềm (H2): 1%

(4) Sẹo trên cung mày phải kích thước (1,5x0,1)cm, sẹo gọn (H30): 3%

(5) Sẹo vùng gó mà phải kích thước (0,5x 0,1)cm gọn mềm (H4): 1%.

(6) sẹo bờ bên ngoài cánh mũi phải kích thước (1,5X0,1)cm, sẹo gọn mềm (H5): 3%

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ngày 11 tháng 6 năm 2024, bà Phạm Thị Thu C (*mẹ của A*) đã bồi thường cho D số tiền 78.000.000 đồng, D đã làm đơn bãi nại cho A và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSBGM ngày 09 tháng 01 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo A về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ vẫn nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; 54; 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Bị cáo A tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBGM ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ, Bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định thương tích tổn thương trên cơ thể người sống; cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được

thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 12 tháng 5 năm 2024, bị hại D, bị cáo A và nhiều người khác đến dự tiệc nhóm họ của ông Lê Duy L ở nhà tại thôn 2A, xã BT, huyện Bù Gia Mập. Trong lúc dự tiệc, nhiều đối tượng xảy ra mâu thuẫn thì ông D bực tức nên đã lật bàn tiệc trúng vào lưng của bị cáo A và thấy đau ở phần lưng nên bực tức liền cầm lấy ly thuỷ tinh rồi xoay người ném mạnh vào đầu bị hại D gây thương tích 29%. Do vậy, hành vi của các bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] hành vi của bị cáo gây ra với lỗi cố ý trực tiếp và nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì có hơi men trong quá trình dự tiệc và bị ông D lật bàn làm đau mà bị cáo đã sử dụng bạo lực dùng chiếc ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông D 29%, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã vận động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường chi phí chữa trị cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; sự việc xảy ra có phần lỗi của người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Ngoài ra, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Phạm Thị Thu C là mẹ của bị cáo A đã bồi thường chi phí chữa trị cho người bị hại D với số tiền là 78.000.000 đồng. Đồng thời, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về phía bà Phạm Thị Thu C cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà bà bỏ ra để khắc phục hậu quả cho người bị hại D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 ly thuỷ tinh bị vỡ; 01 ghế nhựa màu đỏ có lưng dựa và hai chân ghế phía sau bị gãy là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về xử lý khác:

Đối với ông Trần Văn E đã thực hiện hành vi lấy ghế đập lên bàn, còn ông Phạm Thế D đã thực hiện hành vi lật bàn, nhưng giá trị tài sản bị hư hỏng không lớn, đồng thời ông E và ông D chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, do đó Công an huyện Bù Gia Mập đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D và ông E nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Dương Thị Đ bị thương tích nhẹ ở tay trái, bà Đ không xác định được nguyên nhân gây ra, đồng thời bà Đ không yêu cầu Cơ quan CSĐT xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Trần Xuân A** (*tên gọi khác: Không*) phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 54; 65 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân A 03 (*ba*) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm kể từ ngày tuyên án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi Cnh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 ly thuỷ tinh bị vỡ; 01 ghế nhựa màu đỏ có lưng dựa và hai chân ghế phía sau bị gãy.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008928, quyển số 0179, ký hiệu D47/2017 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Xuân A phải chịu 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và gnhĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (2)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập(01);
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Bù Gia Mập (01);
- Ủy ban nhân dân xã BT (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu hồ sơ; Văn thư (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VĂN PHÚ VINH